

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - HÀ NỘI**

Bản án số: 116/2025/HS-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Ngô Quốc Huy**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đào Huy Dương**

Bà Trần Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Minh Hải**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 tham gia phiên tòa: **Ông Đỗ H Phương**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh 1996; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện tại: Đội 1 thôn C Đ, xã C Đ TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn S; Con bà: Ngô Thị S; Vợ, con: Không có;

Tiền án: 01

- Bản án số 128/2022/HSST ngày 14/12/2022, TAND huyện B V, TP Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong ngày 11/05/2024, đã nộp án phí (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: 01

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 757/QĐ-XPHC ngày 18/10/2022 của Công an huyện B V, TP Hà Nội về hành vi "Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự". (Chưa nộp tiền phạt)

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" số 47/QĐ-XPHC ngày 19/02/2022 của Công an huyện B V, TP Hà Nội. (đã nộp phạt)

- Cơ quan CSĐT - Công an TP. Hà Nội ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 255 BLHS xảy ra ngày 06/8/2025 tại thôn C Đ, xã C Đ, TP Hà Nội.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” trên tại Trại tạm giam số 01- Công an Tp. Hà Nội(Có mặt)

Bị hại: Anh Hà Việt H, sinh năm 1982;Địa chỉ: Thôn B,xã B V, TP Hà Nội; (Có đơn xin vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

Anh Nguyễn Chí Q, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn K M, xã C Đ TP Hà Nội (Vắng mặt)

Anh Bùi Thanh S, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn V Ch, xã C Đ TP Hà Nội (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:Ngày 09/7/2025, Công an xã C Đ, thành phố Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của anh Hà Việt H (SN: 1982, HKTT: thôn B, xã B V, TP Hà Nội) tố giác Nguyễn Văn H (SN: 1996, HKTT: thôn C Đ, xã C Đ, TP Hà Nội) có hành vi mượn chiếc xe máy Honda Wave alpha, BKS: 29V1-556.89 của anh H sau đó đem đi cầm cố mà chưa có sự đồng ý của anh H. Sau đó, anh H đã nhiều lần liên hệ với H nhưng H cố tình trốn tránh, chặn liên lạc với anh H.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định:

Anh Hà Việt H và Nguyễn Văn H quen biết nhau khi cùng làm việc trên tàu cát ở sông H từ khoảng tháng 3/2025. Vào tối ngày 25/4/2025, do đi làm trên tàu không có chỗ gửi xe máy nên anh H đã gửi nhờ chiếc xe máy Honda Wave alpha, BKS: 29V1-556.89 của mình tại nhà H. H đồng ý và ngỏ ý mượn anh H chiếc xe máy này để lấy phương tiện đi làm, khi nào anh H cần lấy xe thì H trả và được anh H đồng ý. Ngay sau đó, anh H đưa chìa khóa xe máy và chỉ cho H vị trí xe máy đang dựng tại đường ven đê phía ngoài sông Hồng thuộc thôn K M, xã C Đ, Hà Nội (Cách vị trí neo đậu tàu khoảng 30m) để H lên lấy xe.

Sau khi mượn được xe, H dùng để làm phương tiện đi lại bình thường. Đến chiều tối ngày 26/4/2025, do thiếu tiền tiêu xài nên H đã nảy sinh ý định mang xe máy của anh H đi cầm cố. H liền sử dụng tài khoản Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0898835743 gọi điện cho Nguyễn Chí Q (SN: 1997, HKTT: thôn K M, xã C Đ, Hà Nội, là bạn của H) có tài khoản Zalo tên là “Nguyễn Anh Q” để nhờ Q tìm chỗ cầm cố xe. Q đồng ý và hẹn H đi xe máy đến đường bờ mương thuộc thôn K M, xã C Đ để đưa H đến địa điểm cầm cố xe. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, H một mình điều khiển chiếc xe máy trên đến điểm hẹn gặp Q. Sau đó, Q dẫn H đến nhà Bùi Thanh S (SN: 1991, trú tại: Thôn V Ch, xã C Đ, Hà Nội) để cầm cố xe. Quá trình cầm cố xe máy, H nói dối Q và S về việc chiếc xe máy Honda Wave BKS: 29V1 –

556.89 là của nhà H, đăng ký xe bố H đang giữ. Do tin tưởng H và có Q giới thiệu nên S đã đồng ý cho H cầm cố chiếc xe máy trên với số tiền là 3.000.000 đồng, lãi suất là 2.500 đồng/1 triệu/1 ngày, S cắt lãi trước 1 tháng với tổng số tiền tính tròn là 230.000 đồng. S dùng số tài khoản 0803199156789 tại ngân hàng MB của mình chuyển khoản vào tài khoản 8864350482 tại ngân hàng BIDV của H số tiền 2.770.000 đồng. Việc cầm cố xe không làm hợp đồng, S chỉ chụp ảnh căn cước công dân của H.

Sau khi cầm cố xe máy, Q chở H ra về. Khi ra đến bờ đê sông Hồng thì Q có đòi nợ H số tiền 300.000 đồng mà H vay Q trước đó. H sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV của mình chuyển khoản trả nợ cho Q số tiền 300.000 đồng vào tài khoản 8812323403 tại ngân hàng BIDV của Q. Số tiền còn lại từ việc cầm cố xe máy H đã tiêu xài vào việc cá nhân hết. Khoảng một tháng sau khi H cầm cố chiếc xe máy, S đã nhiều gọi điện giục H đến chuộc lại xe nhưng H nói với S không chuộc lại xe nữa và bảo S bán chiếc xe máy đó đi.

Ngày 27/04/2025, anh H gọi điện cho H để lấy lại xe. Mặc dù H đã mang xe máy đi cầm cố nhưng H vẫn nói dối anh H là H đang đi làm ở tàu trên sông, xe để ở công ty bên Phú Thọ nên chưa về lấy xe trả cho anh H được, hẹn một hai hôm sau sẽ mang xe trả anh H. Sau đó, anh H tiếp tục gọi điện, thông qua bạn bè xã hội và nhiều lần đến nhà tìm H để lấy lại xe nhưng H không nghe điện thoại, chặn Zalo, tìm mọi cách để trốn tránh nhằm mục đích không trả lại xe máy cho anh H.

Kết luận định giá tài sản

Tại bản kết luận định giá tài sản số 651/KL-HĐĐGTS ngày 07/08/2025, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Hà Nội kết luận: “*Giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu sơn: Xanh – đen – bạc, BKS: 29V1-556.89, số máy: JA39E0705730, số khung: RLHJA3906HY725590, sản xuất năm 2018 tại thời điểm đề nghị định giá ngày 01/08/2025 là 6.322.200đồng (Sáu triệu ba trăm hai mươi hai nghìn hai trăm đồng).*”

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe máy Honda Wave alpha, màu sơn: Xanh – đen – bạc, BKS: 29V1-556.89, số máy: JA39E0705730, số khung: RLHJA3906HY725590, xe cũ đã qua sử dụng. Đăng ký chính chủ mang tên Nguyễn Thị H (SN: 1979, trú tại: thôn B, xã B V, TP Hà Nội, là vợ của anh Hà Việt H). Kết quả tra cứu, thấy không thuộc xe máy vật chứng. Ngày 22/10/2025, chị Hằng có đơn xin lại xe. Do

vậy, Cơ quan CSĐT - Công an TP Hà Nội đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị H.

Về dân sự:

Bùi Thanh S yêu cầu Nguyễn Văn H phải trả lại 2.770.000 đồng. Đến nay, H chưa trả lại số tiền trên cho S.

Hành vi liên quan và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đối với Nguyễn Chí Q: Khi đưa H đi cầm cố xe tại nhà Bùi Thanh S, Q không biết nguồn gốc chiếc xe máy mà H mang đi cầm cố do H chiếm đoạt được mà có. H không hứa hẹn, cũng không cho Q lợi ích vật chất gì. Do đó, Q không phải đồng phạm của H trong vụ án trên nên CQĐT không đề cập xử lý đối với Nguyễn Chí Q.

Đối với Bùi Thanh S: Khi nhận cầm cố chiếc xe máy trên, S không biết nguồn gốc cụ thể chiếc xe máy nêu trên của H từ đâu mà có (S chỉ được H cho biết là xe của gia đình H). Do đó hành vi của Bùi Thanh S không đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của S nhận cầm cố chiếc xe máy trên với số tiền là 3.000.000 đồng, lãi suất 230.000 đồng/ 01 tháng (Tương đương lãi suất 92%/ 01 năm). Do mức lãi suất cầm cố xe chưa vượt quá 5 lần mức lãi suất tối đa là 20% được quy định trong Bộ luật dân sự; số tiền thu lời nhỏ (dưới mức 30.000.000 đồng) nên hành vi của S không đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo Điều 201 Bộ luật hình sự.

Bùi Thanh S không đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ nhưng lại có hành vi cầm cố tài sản là đã vi phạm điểm đ khoản 4 Điều 12 nghị định 144/2021/NĐ- CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Cơ quan CSĐT đã chuyển tài liệu đến Công an xã C Đ, TP Hà Nội để xử phạt vi phạm hành chính đối với S theo quy định.

Tại cơ quan CSĐT- Công an,TP Hà Nội, bị cáo Nguyễn H Phương đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản Cáo trạng số: 59/CT-VKSST ngày 05/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H ra trước Tòa án nhân dân khu vực 9 Hà Nội để xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38. Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Văn H từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589; Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho anh Bùi Thanh S số tiền 2.770.000 (Hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng)

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí dân sự hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H nhận thấy: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 25/4/2025, Nguyễn Văn H mượn chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29V1-55689 trị giá 6.322.200 đồng của anh Hà Việt H để làm phương tiện đi lại. Nhưng do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên đến ngày 26/04/2025, H đã có hành vi mang chiếc xe trên đi cầm cố lấy tiền tiêu xài mà chưa được sự đồng ý của anh H dẫn đến việc không có khả năng trả lại xe. Khi anh H yêu cầu lấy lại xe thì H đã nhiều lần nói dối, tìm mọi cách để trốn tránh nhằm mục đích không trả lại xe máy cho anh H lấy tiền ăn tiêu hết.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân tại nhiều địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên nhưng thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo có Tiền án; Bản án số 128/2022/HSST ngày 14/12/2022, TAND huyện B V, TP Hà Nội xử phạt 26 tháng

tù về tội Gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong ngày 11/05/2024, đã nộp án phí (chưa được xóa án tích).Tiền sự: 01 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 757/QĐ-XPHC ngày 18/10/2022 của Công an huyện B V, TP Hà Nội về hành vi "Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự". (Chưa nộp tiền phạt) Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" số 47/QĐ-XPHC ngày 19/02/2022 của Công an huyện B V, TP Hà Nội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Chị Hằng đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu H bồi thường về dân sự nên HĐXX không xem xét. Anh Bùi Thanh S yêu cầu bị cáo H trả số tiền 2.770.000đ (Hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng)

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589; Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải trả cho anh Bùi Thanh S số tiền 2.770.000 (Hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng)

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38. Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 18 (Mười tám) tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho anh Bùi Thanh S số tiền 2.770.000 (Hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 135.000 đ án phí dân sự sơ thẩm;

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết, tổng đạt hợp lệ;

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân khu vực 9 Hà Nội;
- VKS ND khu vực 9 Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- PTHA dân sự khu vực 9 Hà Nội;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ.
- Bị cáo;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Quốc Huy

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 28 tháng 11 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - TP HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Vào hồi 09 giờ 30 ngày 28 tháng 11 năm 2025;

Tại Trụ sở; Tòa án nhân dân khu vực 9, TP. Hà Nội;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huệ và Ông Đào Huy Dương

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh 1996; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện tại: Đội 1 thôn C Đ, xã C Đ TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Sùng; Con bà: Ngô Thị S; Vợ, con: Không có;

Tiền án: 01

- Bản án số 128/2022/HSST ngày 14/12/2022, TAND huyện B V, TP Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong ngày 11/05/2024, đã nộp án phí (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: 01

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 757/QĐ-XPHC ngày 18/10/2022 của Công an huyện B V, TP Hà Nội về hành vi "Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự". (Chưa nộp tiền phạt)

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" số 47/QĐ-XPHC ngày 19/02/2022 của Công an huyện B V, TP Hà Nội. (đã nộp phạt)

- Cơ quan CSĐT - Công an TP. Hà Nội ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 255 BLHS xảy ra ngày 06/8/2025 tại thôn C Đ, xã C Đ, TP Hà Nội.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" trên tại Trại tạm giam số 01- Công an TP. Hà Nội(Có mặt)

Bị hại: Anh Hà Việt H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn Bưởi, xã B V TP Hà Nội; (Có đơn xin vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

Anh Nguyễn Chí Q, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn Kiều Mộc, xã C Đ TP Hà Nội (Vắng mặt)

Anh Bùi Thanh S, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Vu Chu, xã C Đ TP Hà Nội (Có đơn xin vắng mặt)

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38. Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H 18 (Mười tám)** tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

2.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho anh Bùi Thanh S số tiền 2.770.000 (Hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 135.000 đ án phí dân sự sơ thẩm;

4.Quyền kháng cáo:Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết, tổng đạt hợp lệ;

Biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào lúc 10 giờ 45 cùng ngày. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe cùng ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Quốc Huy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Quốc Huy

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY - HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Tây, ngày 20 tháng 01 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 17 giờ 10 phút ngày 20 tháng 01 năm 2025

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân, Thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Ngô Quốc Huy**

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Trần Bích Thủy, và Ông Đào Huy Dương**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 136 TLST/HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo;

Nguyễn Chí Khanh, sinh ngày 12/5/1969; Nơi ĐKKHKT: Số 64/18 Chùa Thông, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội. Nơi ở hiện tại: Số C2-6 Khu nhà ở Sơn Lộc, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây; đã bị cho thôi việc theo Quyết định số: 708/QĐ-CTHADS ngày 17/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Đảng, Đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số: 94-QĐ/UBKTHU ngày 30/7/2024 của Ủy ban Kiểm tra huyện Phúc Thọ TP Hà Nội; Con ông: Nguyễn Thanh Đoàn, sinh năm 1942; Con bà: Nguyễn Thị Điều, sinh năm 1944; Vợ: Nguyễn Thị Thu Hương, sinh năm 1969; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2024, bị cáo tạm giam tại trại tạm giam Q khu 2 –Bộ Quốc phòng, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Sơn Tây TP Hà Nội (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo; Luật sư Trần Minh Dũng, Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn Tường Khang - Đoàn Luật sư TP Hà Nội; Địa chỉ Căn A9-X1 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội (Có mặt)

Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc Toàn, sinh năm 1971 và Bà Đỗ Thị Tuyết, sinh năm 1976. Điều trú tại: Số 42, tổ 01 khu Xuân Hà, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội (Bà Tuyết vắng mặt) Tại phiên tòa ông Toàn có mặt ông Toàn có nộp giấy ủy quyền, ủy quyền cho Bà Trần Thị Thịnh theo giấy ủy quyền văn phòng công chứng Trần Văn Sang ngày 17/01/2025 tham gia phiên tòa; (Bà Thịnh có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Bà Trần Thị Thịnh, sinh năm 1979; Trú tại: Ngõ 2, Tổ 3, khu chiến Thắng, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ TP Hà Nội (Có mặt)

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

+ Vụ án không thuộc trường hợp phải tạm đình chỉ hoặc phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

+ Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; Bị cáo cung cấp là hợp pháp.

+ Có căn cứ kết tội bị cáo Nguyễn Chí Khanh bị Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố về tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 355 Bộ luật Hình sự.

+ Hình phạt áp dụng:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 355, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54. Bộ luật Hình sự 2015;

1.Xử phạt; Nguyễn Chí Khanh: 08 (Tám) tháng tù về tội “*Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2024.

2.Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp khác: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo; Nguyễn Chí Khanh phải trả lại cho ông Nguyễn Ngọc Toàn và bà Đỗ Thị Tuyết số tiền 30.000.000 đồng. Đối trừ số tiền gia đình bị cáo đã chủ động khắc phục số tiền 30.000.000 đồng do cơ quan điều tra Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã nộp theo giấy ủy nhiệm chi số 241204-1025877-0023002 lập ngày 04/12/2024 của cơ quan điều tra VKSND tối cao chuyển số tiền 30.0000.000 đồng theo QĐ chuyển vật chứng số 11031/QĐ-VKSTC-V6 ngày 29/11/2024 của VKSND tối cao, từ tài khoản của cơ quan điều tra VKSND tối cao đến tài khoản của Chi cục THADS, thị xã Sơn Tây TP Hà Nội;

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Chí Khanh phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền nghĩa và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 17 giờ 30 phút. Ngày 20 tháng 01 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử

cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ngô Quốc Huy

KẾT LUẬN

Ngày 25/4/2025, Nguyễn Văn H mượn chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29V1-55689 trị giá 6.322.200 đồng của anh Hà Việt H để làm phương tiện đi lại. Nhưng do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên đến ngày 26/04/2025, H đã có hành vi mang chiếc xe trên đi cầm cố lấy tiền tiêu xài mà chưa được sự đồng ý của anh H dẫn đến việc không có khả năng trả lại xe. Khi anh H yêu cầu lấy lại xe thì H đã nhiều lần nói dối, tìm mọi cách để trốn tránh nhằm mục đích không trả lại xe máy cho anh H.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

LÝ LỊCH BỊ CAN

Họ tên: **NGUYỄN VĂN H** Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: không

Sinh ngày 15 tháng 09 năm 1996 tại: xã C Đ, thành phố Hà Nội

Nơi thường trú: Đội 1, Thôn C Đ, xã C Đ, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Đội 1, Thôn C Đ, xã C Đ, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 5/12

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Đảng, đoàn thể: Không

Con ông: Nguyễn Văn Sùng - Sinh năm 1972

Con bà: Ngô Thị S – Sinh năm 1973

Vợ, con: chưa có

Tiền án: 01

- Bản án số 128/2022/HSST ngày 14/12/2022, TAND huyện B V, TP Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong ngày 11/05/2024, đã nộp án phí (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: 01

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 757/QĐ-XPHC ngày 18/10/2022 của Công an huyện B V, TP Hà Nội về hành vi " Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự". (Chưa nộp tiền phạt)

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" số 47/QĐ-XPHC ngày 19/02/2022 của Công an huyện B V, TP Hà Nội. (đã nộp phạt)

- Cơ quan CSĐT - Công an Tp. Hà Nội ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 BLHS xảy ra ngày 06/8/2025 tại thôn C Đ, xã C Đ, TP Hà Nội.

Bị can đang bị tạm giam trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” trên tại Trại tạm giam số 01 – Công an Tp. Hà Nội.

Hành vi nêu trên của bị can Nguyễn Văn H đã phạm vào tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Điều 175 BLHS quy định: